

Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ

C , ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Út T , sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn N , huyện C , tỉnh G .

- Bị đơn: Anh Phan Đức L , sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn P, thị trấn N , huyện C , tỉnh G .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Đức L và chị Đặng Thị Út T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 *Về án phí*: Anh L và chị T thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí Dân sự sơ thẩm. Chị T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh L phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (gồm cả phần án phí mà Anh L phải nộp) là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị T đã nộp theo biên lai số 0001153 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G . Chị T được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh L và chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- UBND thị trấn C (Quyển số 01, số 210/2014);
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THA huyện C ;
- TAND tỉnh G ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ